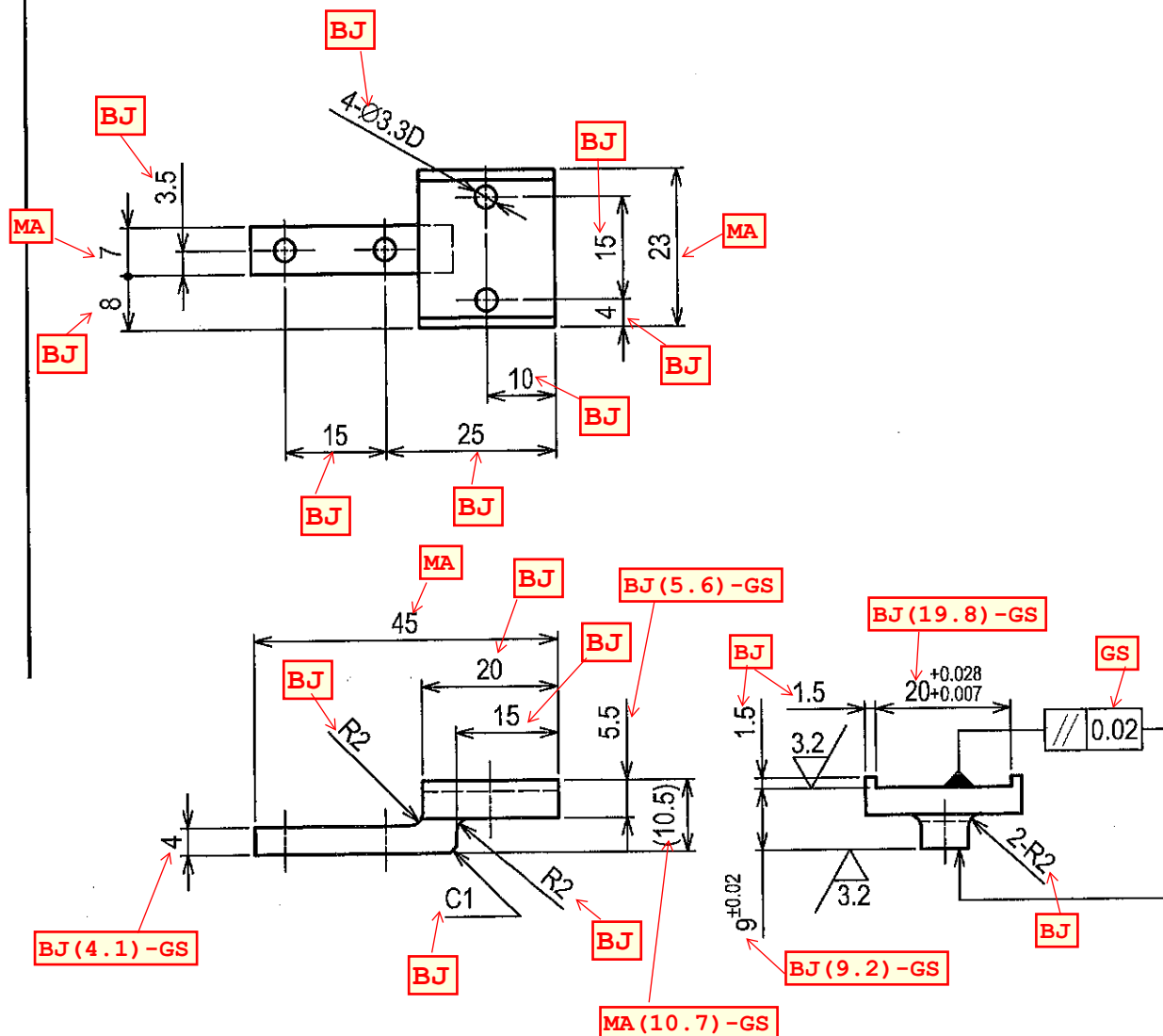




REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init	2017/04/14		DVB-0092	Do Quang Ham	Dong Khac Tu	$0.5 \leq \leq 6$	± 0.1
						$6 < \leq 30$	± 0.2
						$30 < \leq 120$	± 0.3
						$120 < \leq 400$	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-1, JIS B 0419-1	
						FINISH MARKS	
						$6.3 / (3.2)$	

指示外C0.5



1.VẬT LIỆU:
S45C
T12*28*50

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Do_Quang_Ham	Dong_Khac_Tu	部品図		固定台
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		FIX BASE
HRC 0 ° ~ 0 °	SOB	部品図		固定座
		部品図		固定座
MATERIAL	DATE	SCALE	 	DWG.No.
S45C	2017/04/14	1:1		R088739

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R088739**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: S45C T12*28*50	AA:20 MA:20 BJ:30 GS:30 AF:10 AB:10 KT